Ký bởi: Bộ Công Thương
Cơ quan: Bộ Công thương
Thời gian ký: 08.04.2025 11

BỘ CÔNG THƯƠNG	**CỘNG HOÀ XÃ H[illegible] CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 2404 /BCT-CT	**Độc lập - [illegible]ành phúc**
V/v báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 26/5/2020 của Chính phủ	*Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2025*

Kính gửi:
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và trách nhiệm quản lý của Nhà nước đối với công tác bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng (Nghị quyết số 82/NQ-CP), nhằm tổng hợp, báo cáo Chính phủ việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại Nghị quyết, Bộ Công Thương tiến hành xây dựng Báo cáo triển khai Nghị quyết số 82/NQ-CP giai đoạn 2020-2025.

Để có cơ sở xây dựng Báo cáo, Bộ Công Thương xin đề nghị quý Đơn vị tiến hành tổng hợp và gửi thông tin, số liệu báo cáo tình hình triển khai Nghị quyết số 82/NQ-CP trong giai đoạn 2020-2025 theo Đề cương gửi kèm.

Báo cáo xin gửi về Bộ Công Thương trước ngày 25 tháng 4 năm 2025 theo địa chỉ: *Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia, Bộ Công Thương, số 25 Ngô Quyền, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội* (Chuyên viên Trần Minh Ngân, email: ngantm@moit.gov.vn).

Thực hiện nội dung của Nghị quyết số 82/NQ-CP, xin đề nghị quý Đơn vị gửi báo cáo thông qua hệ thống văn bản điện tử, hạn chế sử dụng văn bản giấy.

Bộ Công Thương trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu VT, CT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Sinh Nhật Tân

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 82/NQ-CP NGÀY 26/5/2020 CỦA CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Công văn số 2404 /BCT-CT ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Bộ Công Thương)

Nội dung báo cáo: tổng hợp, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được phân công tại Nghị quyết.

Phạm vi báo cáo: giai đoạn 2020 – 2025 (số liệu từ tháng 5 năm 2020 đến hết tháng 3 năm 2025).

1. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Nêu rõ các hoạt động, số lượng hoạt động chỉ đạo, điều hành trong việc triển khai Nghị quyết (ví dụ: ban hành kế hoạch, tổ chức hội nghị, giao ban, kiểm tra, giám sát).

2. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

2.1. Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước đối với công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (*Đánh giá việc xây dựng và ban hành văn bản triển khai việc giám sát và đánh giá tại địa phương và trong lĩnh vực được phân công quản lý)*

a) Kết quả đạt được

b) Tồn tại, hạn chế

2.2. Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, tổ chức bộ máy chuyên trách; nâng cao năng lực thực thi pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức tham gia công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

2.2.1. Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, tổ chức bộ máy chuyên trách

a) Kết quả đạt được

b) Tồn tại, hạn chế

2.2.2. Nâng cao năng lực thực thi pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức

a) Kết quả đạt được

b) Tồn tại, hạn chế

2.3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến chính sách, pháp luật; thông tin về chất lượng hàng hóa, dịch vụ và cảnh báo về nguy cơ mất an toàn cho người tiêu dùng

2.3.1. Công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến chính sách, pháp luật

a) Kết quả đạt được

b) Tồn tại, hạn chế

2.3.2. Thông tin về chất lượng hàng hóa, dịch vụ và cảnh báo về nguy cơ mất an toàn

a) Kết quả đạt được

b) Tồn tại, hạn chế

2.4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm và hỗ trợ người tiêu dùng:

a) Kết quả đạt được

b) Tồn tại, hạn chế

2.5. Đẩy mạnh xã hội hoá, nâng cao vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ và tổ chức xã hội trong công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

a) Kết quả đạt được

b) Tồn tại, hạn chế

2.6. Hoạt động hợp tác về bảo vệ người tiêu dùng trong khuôn khổ ASEAN và quốc tế

a) Kết quả đạt được

b) Tồn tại, hạn chế

3. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI

4. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

4.1. Khó khăn, vướng mắc

Liệt kê các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị quyết (ví dụ: về nguồn lực, cơ chế phối hợp, nhận thức, v.v.).

4.2. Nguyên nhân

Phân tích các nguyên nhân dẫn đến những khó khăn, vướng mắc và những tồn tại, hạn chế.

5. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề xuất các giải pháp để khắc phục khó khăn, vướng mắc, nâng cao hiệu quả thực hiện Nghị quyết (ví dụ: sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật, tăng cường nguồn lực, nâng cao năng lực cán bộ, v.v.).